

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 08/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ.
2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

La Văn L - Sinh ngày 02/9/1997, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: La Văn T, sinh năm 1973; con bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1973; Vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1998, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020. Hiện trú tại: xã C, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông La Văn T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

+ Ông Vương Văn H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - vắng mặt.

- Người chứng kiến: + Bà Ma Thị T, Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - vắng mặt.

+ Ông Lương Văn T, Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, tại thôn B, xã C Công an xã C phát hiện La Văn L - sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã C có biểu hiện nghi vân tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã yêu cầu kiểm tra thì L tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 01 gói giấy trắng, bên trong có 02 gói được gói bằng giấy bạc, 01 gói được gói bằng giấy trắng, trong các gói đều có chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là Heroine của L mua về để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng. Tạm giữ của L 01 điện thoại Nokia màu tím, đen đã qua sử dụng, số seri: 352431056686588 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 24xx-127.xx. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy L khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, L đi xe mô tô biển kiểm soát 24xx-127.xx ra khu vực xã B, huyện B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 03 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Về nhà, L lấy 01 gói ma túy ra chia tách một phần để sử dụng, phần còn lại L lấy giấy trắng gói lại. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày L đang chơi ở thôn B, xã C thì bị Công an xã kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 278/GĐMT ngày 11/11/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,16 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của La Văn L gửi giám định là chất ma túy Heroine.

* Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 11/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo La Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Văn L từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,10g Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người nghiện chất ma túy nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, La Văn L tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 24xx-127.xx của bố để là ông La Văn T ra khu vực xã B, huyện B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000đ, mục đích để sử dụng. Về nhà, bị cáo lấy 01 gói Heroine ra chia tách một phần để sử dụng, phần còn lại L lấy giấy trắng gói lại. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày L đang chơi ở thôn B, xã C thì bị Công an xã kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. L tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 03 gói Heroine giao nộp, cơ quan điều tra tạm giữ của L 01 điện thoại Nokia màu tím, đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 24xx-127.xx. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: La Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người. Là người chồng, người cha trong gia đình nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không làm gương cho con cái noi theo mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo là người nghiện ma túy, sống bằng nghề tự do không có tài sản gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của La Văn L là 0,16g Heroin, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,06g Heroine. Còn lại 0,10g Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu tím, đen quá trình điều tra xác định là của anh Vương Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã C nhờ bị cáo L cầm hộ không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 24xx-127.xx, quá trình điều tra xác định là của ông La Văn T, là bố đẻ của L, ông T không biết việc L sử dụng chiếc xe trên để

thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho La Văn T nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo La Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho La Văn L ngày 02/10/2021. Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo La Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo La Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2021, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,10 gam Heroine và niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của La Văn L ngày 02/10/2021 tại thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo La Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở tư pháp(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Người có QLNVLQ(02);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái